Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	2,920 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.0%	**-19.1%**	**-29.6%**

2024

ROE -29.3% +/- YoY ▼ 27.5%

Q1/25

DT thuần 65.9 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 159 ▼ 70.7% YoY ▼ 98.1 ▼ 59.8%

2024

DT thuần 701 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 357 ▼ 33.8%

Q1/25

LN gộp 16.8 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 83.9 ▲ 125% YoY ▼ 18.8 ▼ 52.8%

2024

LN gộp -4.83 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 164 ▼ 103%

Q1/25

LN thuần -23.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 97.7 ▲ 80.8% YoY ▼ 25.3 ▼ 1275%

2024

LN thuần -261 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 242 ▼ 1298%

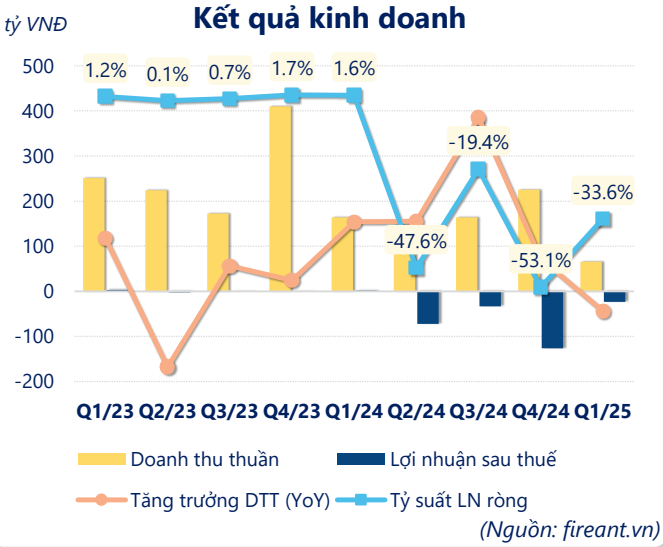
Q1/25

LN sau thuế -23.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 103 ▲ 81.4% YoY ▼ 25.0 ▼ 1706%

2024

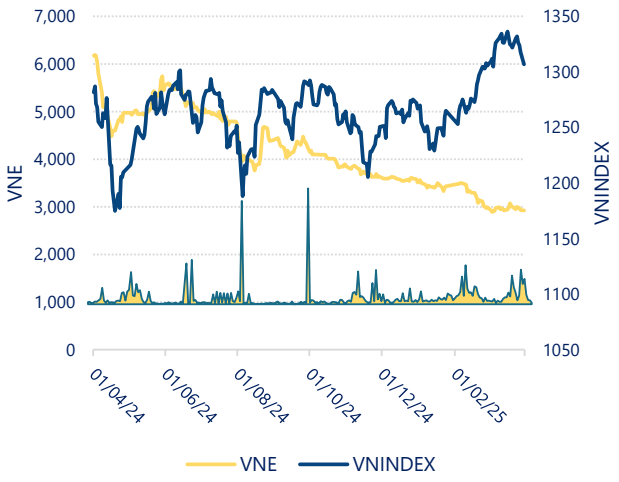
LN sau thuế -266 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 238 ▼ 831%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

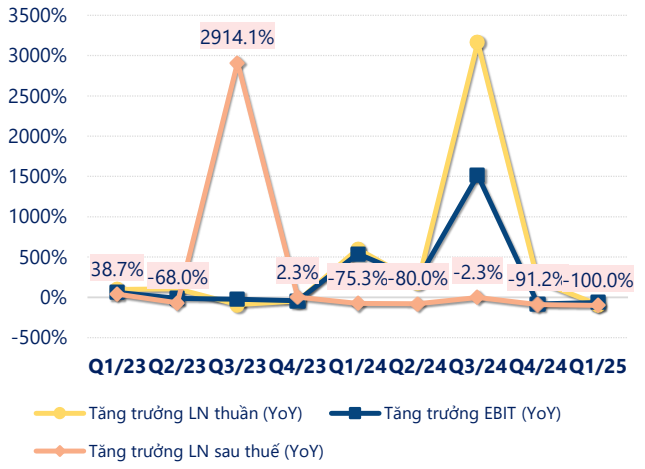
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

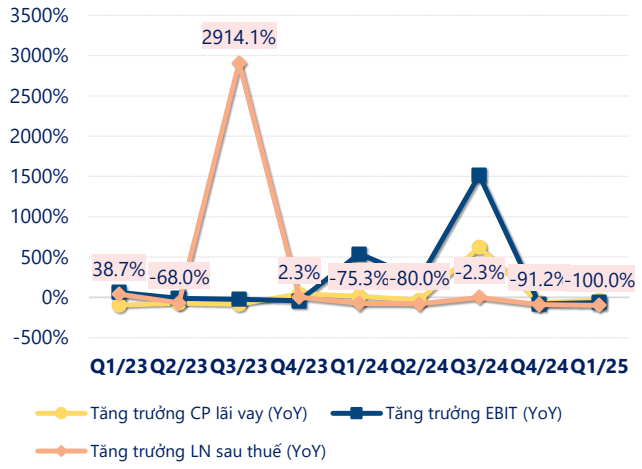
Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

Tăng trưởng lợi nhuận



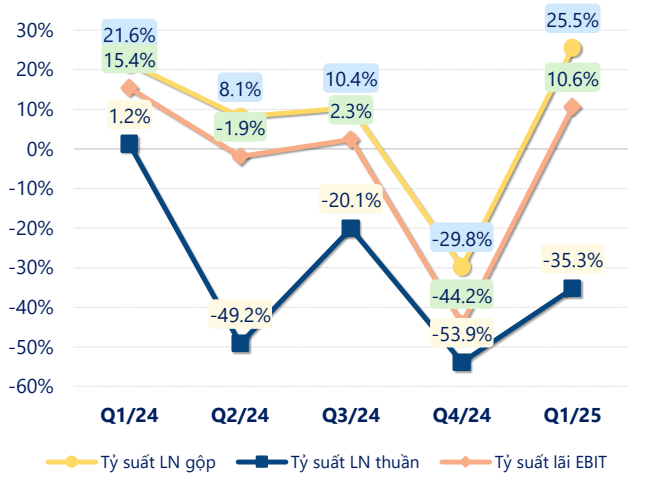
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



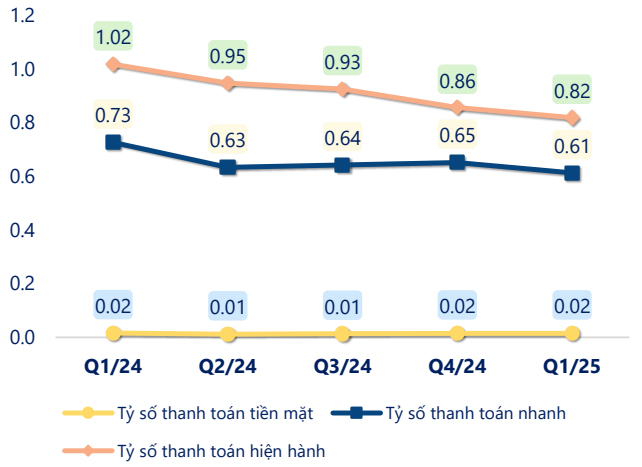
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



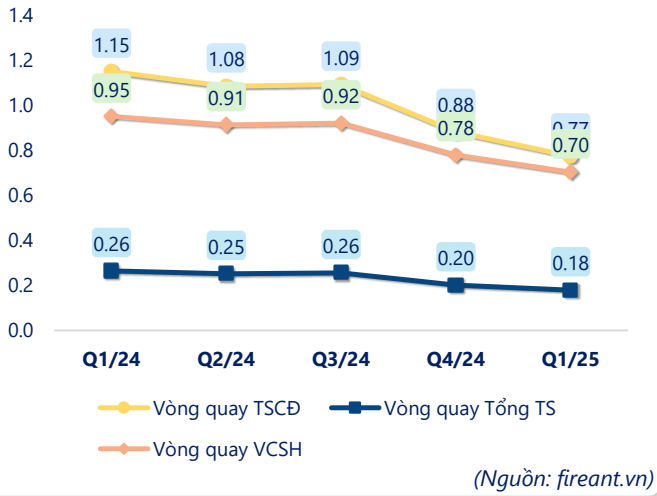
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



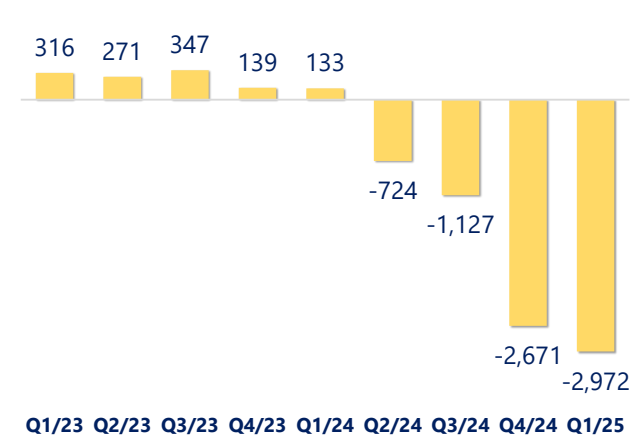
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

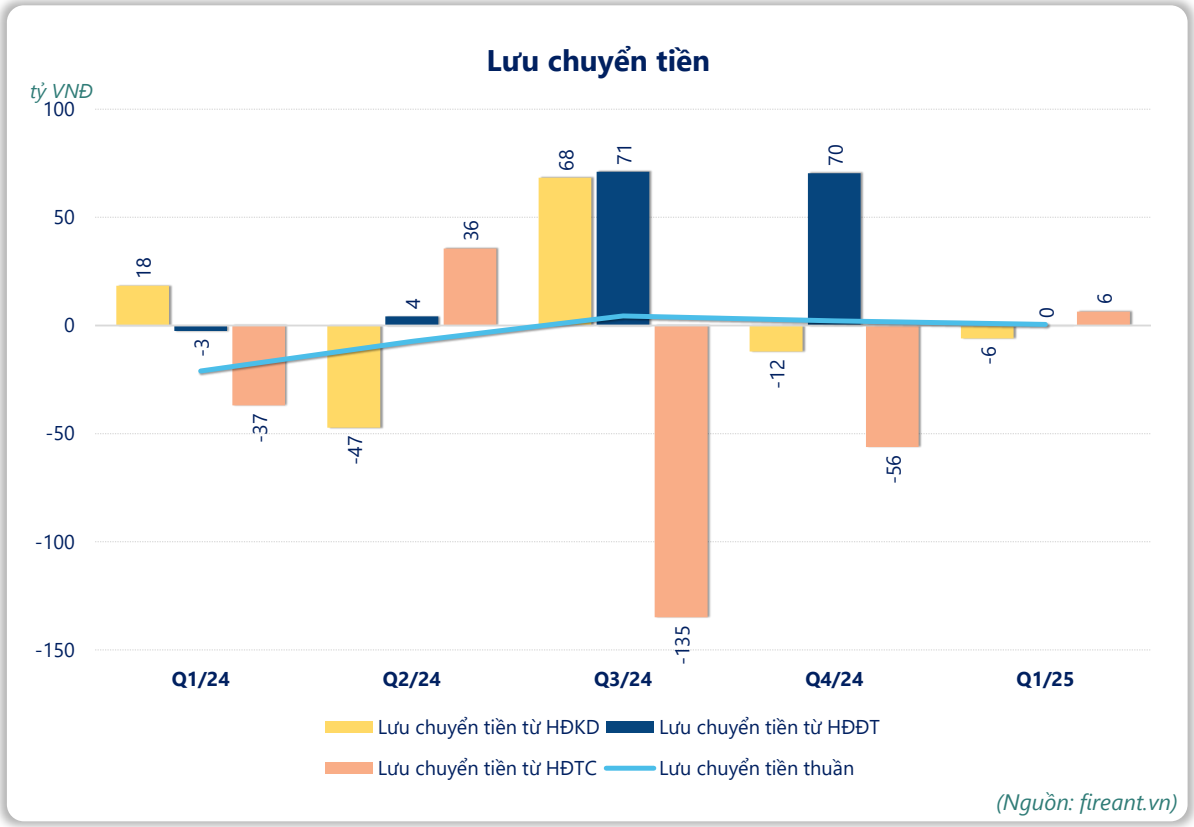


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**65.9**	**164**	**-59.8%**	**701**	**1,058**	**-33.8%**
Giá vốn hàng bán	49.1	129	-61.9%	705	899	-21.5%
Lợi nhuận gộp	16.8	35.6	-52.8%	-4.83	159	-103%
Doanh thu HĐTC	0.06	0.51	-88.8%	1.35	8.53	-84.2%
Chi phí TC	30.6	23.5	30.3%	170	129	31.8%
Chi phí lãi vay	30.4	23.5	29.3%	160	124	29.6%
LN trong công ty LKLD	**0.08**	**0.12**	**-33.9%**	**0.22**	**0.15**	**44.0%**
Chi phí bán hàng	0.16	0.00		0.42	0.32	31.8%
Chi phí QLDN	**9.40**	**10.7**	**-12.1%**	**87.6**	**57.1**	**53.5%**
LN thuần từ HĐKD	-23.3	1.98	-1275%	-261	-18.7	-1298%
Lợi nhuận khác	**-0.15**	**-0.29**	**46.6%**	**2.57**	**-1.03**	**350%**
LN trước thuế	-23.4	1.70	-1477%	-259	-19.7	-1212%
Lợi nhuận sau thuế	**-23.5**	**1.46**	**-1706%**	**-266**	**-28.5**	**-831%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-22.1**	**2.57**	**-962%**	**-255**	**-18.1**	**-1306%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)